

CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA NỘI BỘ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

Nguyễn Thị Thu Hiền¹, Vũ Thị Thịnh¹, Lê Quỳnh Mai¹
Email: hienptdt@hou.edu.vn, ORCID: 0009-0001-0588-535X

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 05/11/2025. Ngày phản biện đánh giá: 06/05/2026.

Ngày bài báo được duyệt đăng: 22/05/2026

DOI: 10.59266/houjs.2026.1295

Tóm tắt: Trong bối cảnh chuyển đổi số trong giáo dục đại học, đổi mới hoạt động kiểm tra nội bộ trở thành yêu cầu tất yếu nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và bảo đảm chất lượng. Bài viết sử dụng phương pháp phân tích tài liệu, nghiên cứu trường hợp kết hợp quan sát thực tiễn và phỏng vấn để đánh giá việc triển khai tại Trường Đại học Mở Hà Nội. Kết quả cho thấy việc ứng dụng công nghệ số đã góp phần chuẩn hóa quy trình kiểm tra, nâng cao tính minh bạch và hiệu quả giám sát, đồng thời thúc đẩy phương thức quản lý dựa trên dữ liệu. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống kiểm tra nội bộ theo hướng số hóa, góp phần xây dựng mô hình quản trị đại học hiện đại, minh bạch và bền vững.

Từ khóa: chuyển đổi số, kiểm tra nội bộ, quản trị đại học

I. Đặt vấn đề

Chuyển đổi số hiện nay là xu thế tất yếu, không chỉ dừng ở ứng dụng công nghệ mà còn làm chuyển đổi sâu sắc phương thức quản lý của các đơn vị, tổ chức. Nhằm đáp ứng yêu cầu đó, Đảng và Chính phủ đã ban hành nhiều chủ trương như Nghị quyết 57-NQ/TW (2024) về đột phá phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Quyết định phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia số 749/QĐ-TTg (2020); Quyết định 131/QĐ-TTg (2022) về chuyển đổi số trong giáo dục; Công văn 5360/BGDDT-TTr (2023) nhấn mạnh yêu cầu số hóa hoạt động thanh tra, kiểm tra. Các văn bản

này tạo nền tảng pháp lý quan trọng thúc đẩy các cơ sở giáo dục đại học đẩy mạnh chuyển đổi số.

Tuy nhiên, các nghiên cứu hiện nay chủ yếu tập trung vào chuyển đổi số trong quản trị giáo dục ở bình diện chung hoặc ở các lĩnh vực như đào tạo, kiểm định chất lượng, đánh giá và thi cử trực tuyến (Đinh & cộng sự, 2023), trong khi chuyển đổi số trong hoạt động kiểm tra nội bộ - một cấu phần quan trọng của quản trị đại học - vẫn còn ít được nghiên cứu một cách hệ thống, đặc biệt trong bối cảnh các trường đại học mở với đặc thù vận hành linh hoạt, phân tán và dựa mạnh vào dữ liệu số.

¹ Trường Đại học Mở Hà Nội, Hà Nội, Việt Nam

Là trường đại học định hướng ứng dụng và tiên phong trong chuyển đổi số, Trường Đại học Mở Hà Nội xác định việc ứng dụng công nghệ số trong kiểm tra là nhiệm vụ chiến lược nhằm hướng tới mô hình đại học thông minh, quản trị hiện đại và minh bạch. Do đó, nghiên cứu vấn đề “Chuyển đổi số trong hoạt động kiểm tra nội bộ tại Trường Đại học Mở Hà Nội trong bối cảnh hiện nay” mang ý nghĩa lý luận, thực tiễn quan trọng, giúp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra nội bộ của Nhà trường.

II. Cơ sở lý thuyết

2.1. Khái niệm, vai trò, quy trình của kiểm tra nội bộ

2.1.1. Khái niệm

Kiểm tra nội bộ là quá trình xem xét, đánh giá việc thực hiện chính sách, quy định và kế hoạch trong phạm vi một đơn vị nhằm bảo đảm tính tuân thủ, hiệu quả và minh bạch trong hoạt động quản lý; đồng thời giúp nhà quản lý kịp thời phát hiện sai sót, điều chỉnh và hoàn thiện công tác quản trị để đạt mục tiêu chung của cơ sở giáo dục. Kiểm tra nội bộ trong cơ sở giáo dục đại học là hoạt động có hệ thống do Trường tổ chức, nhằm đánh giá toàn diện việc thực hiện kế hoạch đào tạo, tổ chức quản lý nhằm phát hiện sai sót, kiến nghị khắc phục, nâng cao hiệu quả, chất lượng, bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật hiện hành, công khai, minh bạch. Về bản chất, kiểm tra nội bộ gồm hai hình thức kiểm tra và tự kiểm tra (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2023; Trần, 2019).

2.1.2. Vai trò

Trong giáo dục đại học, kiểm tra nội bộ đóng vai trò bảo đảm sự tuân thủ quy định, đồng thời tăng cường phòng ngừa,

giảm thiểu rủi ro, nâng cao hiệu quả, minh bạch. Hoạt động này cung cấp thông tin phản hồi quan trọng cho lãnh đạo Trường trong hoạch định kế hoạch và ban hành quyết định, qua đó góp phần nâng cao tính tự chủ, trách nhiệm, giải trình xã hội (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2023; Trần, 2019).

2.1.3. Quy trình

Quy trình kiểm tra nội bộ trong các cơ sở giáo dục đại học gồm: xây dựng kế hoạch; chuẩn bị; kiểm tra; báo cáo, thông báo; theo dõi sau kiểm tra (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2023). Quy trình này hình thành chu trình kiểm tra - phản hồi - cải tiến liên tục, bảo đảm tính hệ thống, khách quan, minh bạch và nâng cao hiệu quả quản trị.

2.2. Khái niệm, đặc điểm, yêu cầu của chuyển đổi số trong kiểm tra nội bộ

2.2.1. Khái niệm

Chuyển đổi số là quá trình sử dụng dữ liệu và công nghệ số nhằm thay đổi toàn diện phương thức quản lý, làm việc và tương tác trong đời sống kinh tế - xã hội. Quá trình này gắn với việc chuyển từ mô hình truyền thống sang mô hình số, dựa trên các công nghệ như dữ liệu lớn, Internet vạn vật, trí tuệ nhân tạo và điện toán đám mây, qua đó hình thành các mô hình quản lý, sản phẩm và dịch vụ mới, nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động (Nguyễn, 2024; Bui & Nguyen, 2022).

Chuyển đổi số trong kiểm tra nội bộ là việc ứng dụng công nghệ số hiện đại vào quy trình kiểm tra, giám sát và đánh giá nhằm chuyển từ phương thức thủ công sang môi trường số hóa, qua đó nâng cao chất lượng, độ chính xác, tính kịp thời, hiệu quả của công tác kiểm tra nội bộ.

2.2.2. Đặc điểm

Chuyển đổi số trong kiểm tra nội bộ tại các cơ sở giáo dục đại học thể hiện qua ba cấp độ: (1) số hóa dữ liệu kiểm tra - chuyển hồ sơ, minh chứng, báo cáo từ giấy sang điện tử, bảo đảm lưu trữ tập trung, truy xuất nhanh và giảm thiểu sai sót; (2) tin học hóa quy trình kiểm tra - ứng dụng phần mềm quản lý thống nhất, minh bạch; và (3) chuyển đổi số toàn diện - tích hợp, phân tích dữ liệu đa nguồn để dự báo rủi ro và hỗ trợ ra quyết định quản trị (Nguyễn, 2021).

Chuyển đổi số trong kiểm tra nội bộ không chỉ là ứng dụng công nghệ mà còn là đổi mới mô hình quản lý theo hướng hiện đại, linh hoạt, dựa trên dữ liệu. Phạm vi bài viết, nghiên cứu tập trung vào cấp độ (1) - số hóa dữ liệu kiểm tra.

2.2.3. Yêu cầu

Để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, các cơ sở giáo dục đại học cần đồng bộ xây dựng hạ tầng, hệ thống quản lý kiểm tra nội bộ, liên thông dữ liệu; phát triển năng lực số cho đội ngũ cán bộ kiểm tra; chuẩn hóa quy trình kiểm tra theo hướng điện tử hóa, tăng khả năng truy xuất dữ liệu; bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu và tăng cường vai trò chỉ đạo của lãnh đạo, gắn kiểm tra nội bộ với chiến lược chuyển đổi số tổng thể (Nguyễn, 2021). Những yêu cầu này là điều kiện cốt lõi để nâng cao hiệu quả, tính minh bạch, năng lực quản trị số của nhà trường.

III. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết dùng phương pháp phân tích, tổng hợp, đồng thời kết hợp với phân tích tài liệu thứ cấp và quan sát thực tiễn quy trình số hóa hồ sơ kiểm tra nội bộ tại Trường. Cụ thể:

Tài liệu thứ cấp: Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên, báo cáo tổng kết công tác kiểm tra.

Quan sát và đánh giá thực tế: Theo dõi quá trình vận hành hệ thống quản lý nội bộ, số hóa hồ sơ kiểm tra, quy trình xử lý dữ liệu và tổng hợp báo cáo trực tuyến.

Phỏng vấn sâu: lãnh đạo, cán bộ phụ trách kiểm tra nội bộ nhằm hiểu rõ hơn về khó khăn, thuận lợi, nhu cầu chuyển đổi số.

Phương pháp phân tích - tổng hợp tài liệu được triển khai theo quy trình khoa học gồm: (1) thu thập và lựa chọn có hệ thống các văn bản pháp lý, tài liệu lý luận và các nghiên cứu liên quan đến chuyển đổi số và kiểm tra nội bộ; (2) phân tích nội dung nhằm xác định các khái niệm, đặc điểm, yêu cầu và xu hướng phát triển; (3) so sánh, đối chiếu các nguồn tài liệu để nhận diện điểm tương đồng và khác biệt; (4) tổng hợp, khái quát hóa thành khung lý thuyết phục vụ cho việc phân tích thực tiễn và đề xuất giải pháp. Quy trình này bảo đảm tính logic, khách quan và độ tin cậy của kết quả nghiên cứu.

IV. Kết quả và thảo luận

4.1. Thực trạng

Công tác kiểm tra luôn được Nhà trường đặc biệt quan tâm. Năm 2013, Trường thành lập Phòng Thanh tra, nay là Phòng Kiểm tra - Pháp chế với chức năng tham mưu Lãnh đạo Trường về công tác kiểm tra. Trường luôn quan tâm, chú trọng chuyển đổi số trong công tác kiểm tra.

Thực hiện chủ trương tăng cường chuyển đổi số trong quản lý giáo dục đại học, cập nhật, kịp thời triển khai các văn bản chỉ đạo của cấp trên về hoạt động kiểm tra, Trường đã ban hành Quy định số 4956/QĐ-ĐHM (2023) về công tác kiểm tra nội bộ.

Quy định này là cơ sở pháp lý quan trọng nhằm thống nhất quy trình, chuẩn hóa nghiệp vụ, nâng cao hiệu quả triển khai công tác kiểm tra trong toàn Trường. Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn, kế hoạch công tác hằng năm của Bộ, Trường xây dựng

kế hoạch kiểm tra với sự phối hợp của các đơn vị liên quan, tổ chức từ 15 đến 19 cuộc kiểm tra mỗi năm, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của Nhà trường. Việc chuyển đổi số trong công tác kiểm tra được triển khai theo quy trình từng bước:

Bảng 1. Quy trình thực hiện kiểm tra nội bộ tại Trường Đại học Mở Hà Nội

Bước	Nội dung thực hiện	Đơn vị/Người chịu trách nhiệm	Sản phẩm đầu ra (dạng số hóa)	Công cụ/Hệ thống sử dụng (Drive)
1	Ban hành Quyết định kiểm tra	Hiệu trưởng	Quyết định kiểm tra	Hệ thống quản lý văn bản (QLVB)
	Lập kế hoạch hoạt động kiểm tra	Trưởng đoàn Kiểm tra	Kế hoạch kiểm tra	QLVB
	Gửi công văn về cuộc kiểm tra; chuẩn bị báo cáo tự đánh giá, minh chứng hồ sơ, tài liệu số hóa.	Trưởng đoàn Kiểm tra; đối tượng được kiểm tra	Công văn; Báo cáo tự đánh giá; Bộ minh chứng	Email nội bộ/Drive
2	Tiến hành kiểm tra trực tiếp hoặc gián tiếp: Thu thập hồ sơ, tài liệu; nghiên cứu, phân tích, đối chiếu, so sánh; ghi nhận kết quả.	Đoàn kiểm tra	Biên bản kiểm tra; Bộ minh chứng	Hệ thống quản lý dữ liệu kiểm tra (DLKT)
3	Báo cáo Hiệu trưởng kết quả kiểm tra; ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân; kiến nghị khắc phục.	Đoàn kiểm tra	Báo cáo kết quả	QLVB
4	Tham mưu thông báo kết quả kiểm tra; lưu trữ hồ sơ	Phòng Kiểm tra - Pháp chế	Hồ sơ kiểm tra	DLKT
5	Theo dõi sau kiểm tra.	Phòng Kiểm tra - Pháp chế	Báo cáo theo dõi	Bảng tính
	Cập nhật dữ liệu; phân tích kết quả; tham mưu đề xuất kế hoạch kiểm tra nội bộ năm tiếp theo.	Phòng Kiểm tra - Pháp chế	Dữ liệu tổng hợp; Kế hoạch năm sau	DLKT Bảng tính

4.2. Kết quả

Kết quả nghiên cứu cho thấy việc triển khai kiểm tra nội bộ theo định hướng chuyển đổi số tại Trường đã tạo chuyển biến rõ rệt về phương thức vận hành, chất lượng quản trị. Quy trình được chuẩn hóa,

sử dụng công cụ số trong thực hiện thu thập, phân tích dữ liệu. Việc sử dụng minh chứng điện tử, dữ liệu số hóa giúp hạn chế tối đa sự phụ thuộc vào hồ sơ giấy, qua đó tăng cường tính khách quan, tính nhất quán và độ chính xác của kết quả đánh giá.

Tỉ lệ số hóa dữ liệu kiểm tra đạt khoảng 85%, tạo nền tảng quản lý tập trung, nâng cao khả năng truy xuất minh chứng, góp phần thiết lập nền tảng dữ liệu phục vụ phân tích xu hướng, đánh giá rủi ro, hoạch định kế hoạch kiểm tra trong các năm sau. Đây là tiền đề quan trọng trong việc dịch chuyển từ mô hình kiểm tra truyền thống sang kiểm tra dựa trên dữ liệu.

Quá trình xử lý, tổng hợp và ban hành kết luận kiểm tra cũng được rút ngắn đáng kể về thời gian. Việc ứng dụng các công cụ trực tuyến, thời gian hoàn thiện mỗi cuộc kiểm tra giảm trung bình 35 đến 40% so với thời kỳ trước chuyển đổi số. Góp phần nâng cao hiệu suất công việc, tiết kiệm nguồn lực, giảm áp lực hành chính và tăng tính linh hoạt trong điều hành.

Bên cạnh đó, 80% cán bộ kiểm tra được bồi dưỡng, sử dụng hiệu quả các công cụ, hệ thống quản lý dữ liệu, qua đó nâng cao năng lực số và thúc đẩy văn hóa làm việc dựa trên dữ liệu trong toàn bộ hệ thống quản trị đại học

Mức độ minh bạch, trích xuất dữ liệu kiểm tra đã cải thiện rõ rệt. Việc công khai nội bộ các kết luận, kiến nghị, báo cáo kiểm tra trên hệ thống quản lý cho phép tiếp cận thông tin nhanh chóng, thuận tiện, chính xác. Tăng cường trách nhiệm giải trình, nâng cao hiệu quả giám sát, hỗ trợ quá trình cải tiến chất lượng thông qua theo dõi tiến độ khắc phục và cập nhật dữ liệu một cách hệ thống.

4.3. Hạn chế và thách thức

Bên cạnh kết quả đạt được, hoạt động kiểm tra nội bộ giai đoạn chuyển đổi số vẫn

còn hạn chế và thách thức, tập trung vào bốn nhóm nội dung trọng tâm sau:

Một là, năng lực số giữa các cá nhân chưa đồng đều; một số cán bộ còn thói quen làm việc truyền thống, hạn chế trong thao tác và phân tích dữ liệu. Công tác bồi dưỡng kỹ năng số chuyên sâu chưa thường xuyên, khiến việc ứng dụng công nghệ chưa thật linh hoạt trong mọi khâu của quy trình kiểm tra.

Hai là, hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử đang trong giai đoạn hoàn thiện. Dữ liệu còn phân tán, chưa được chuẩn hóa; hạ tầng kỹ thuật và an toàn thông tin vẫn là thách thức khi mở rộng quy mô số hóa.

Ba là, dữ liệu phục vụ kiểm tra đã được hệ thống thiết kế đầy đủ chức năng thu thập, lưu trữ và xử lý, tuy nhiên việc khai thác còn hạn chế; chủ yếu dừng ở mức báo cáo, lưu trữ, chưa phát huy hiệu quả các tính năng phân tích chuyên sâu, dự báo và hỗ trợ ra quyết định chiến lược.

Bốn là, sự phối hợp còn mang tính hành chính; quy trình chia sẻ thông tin giữa các đơn vị chưa được số hóa hoàn toàn, vẫn phải xử lý thủ công ở một số bước trung gian. Điều này ảnh hưởng đến tính liên tục, đồng bộ và kịp thời của công tác kiểm tra.

Tổng thể, các hạn chế cho thấy chuyển đổi số trong kiểm tra nội bộ vừa là vấn đề công nghệ vừa là yêu cầu đổi mới toàn diện tư duy quản trị, năng lực con người và cơ chế phối hợp, đồng thời là cơ sở để Nhà trường triển khai các giải pháp đổi mới trong giai đoạn tiếp theo.

4.4. Giải pháp

Việc đổi mới hoạt động kiểm tra nội bộ tại Trường trong bối cảnh chuyển đổi số

cần được triển khai trên cơ sở phù hợp với đặc thù của một cơ sở giáo dục đại học công lập hoạt động theo mô hình “mở”. Các giải pháp cụ thể bao gồm:

Thứ nhất, phát triển nguồn nhân lực: Tiếp tục bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra; đẩy mạnh tổ chức các chương trình tập huấn về phân tích dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, an toàn thông tin; xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực toàn diện, kết hợp hài hòa giữa kiến thức quản lý giáo dục và kỹ năng thực hiện, ứng dụng công nghệ số.

Thứ hai, xây dựng nền tảng tích hợp về công nghệ và dữ liệu: Tích hợp bộ phận kiểm tra nội bộ với các hệ thống số hóa cốt lõi của Trường như: Hệ thống quản lý đào tạo E-learning, Thư viện số, Cổng thông tin tuyển sinh trực tuyến, Hệ thống quản lý tài chính. Việc tích hợp này giúp khai thác dữ liệu tự động, theo thời gian thực, phục vụ cho công tác giám sát liên tục các hoạt động đào tạo “mở” diễn ra 24/7 trên nền tảng số. Đồng thời, sử dụng các công cụ phân tích dữ liệu để kiểm tra, đối chiếu thông tin liên quan đến tuyển sinh, đào tạo, quá trình học tập trực tuyến, kết quả thi trực tuyến và công tác tài chính. Qua đó, tăng cường khả năng giám sát chủ động và kịp thời đưa ra cảnh báo cho Ban Giám hiệu.

Thứ ba, hoàn thiện cơ chế, chính sách về kiểm tra nội bộ trong môi trường số: Rà soát, bổ sung và điều chỉnh các quy định tổ chức, hoạt động của Trường và quy trình liên quan đến công tác kiểm tra nội bộ theo hướng tích hợp phương thức và công nghệ kiểm tra mới, phù hợp với mô hình đại học số. Bảo đảm tính pháp lý

khi sử dụng dữ liệu điện tử làm bằng chứng kiểm toán; đồng thời, quy định rõ thẩm quyền, trách nhiệm, quy trình trong việc tiếp cận, khai thác, bảo mật dữ liệu phục vụ công tác kiểm tra.

Thứ tư, tăng cường công tác phối hợp giữa các đơn vị: Trường đề cao sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả nhằm bảo đảm hệ thống kiểm tra ổn định, hiệu quả, đồng bộ với các nền tảng số của Nhà trường. Cơ chế phối hợp này giúp chia sẻ dữ liệu, giảm chồng chéo, nâng cao năng lực giám sát, cảnh báo sớm trong quá trình quản lý, điều hành.

Những giải pháp nêu trên góp phần giúp Nhà trường xây dựng hệ thống kiểm tra nội bộ hiện đại, minh bạch và dựa trên dữ liệu, đáp ứng yêu cầu quản trị đại học trong bối cảnh chuyển đổi số, đồng thời tạo nền tảng vững chắc để Trường hướng tới mô hình đại học thông minh, phát triển hiệu quả và bền vững.

V. Kết luận và khuyến nghị

Chuyển đổi số trong kiểm tra nội bộ tại Trường Đại học Mở Hà Nội là bước tiến quan trọng trong hiện đại hóa quản trị, góp phần chuẩn hóa quy trình, tăng tính minh bạch, tiết kiệm thời gian và nâng cao năng lực số cho cán bộ, đặc biệt là những người thực hiện nhiệm vụ kiểm tra. Thực tiễn cho thấy, đây không chỉ là đổi mới công cụ mà còn là chuyển biến trong tư duy quản lý và văn hóa tổ chức, hướng tới mô hình đại học thông minh, tự chủ. Để bảo đảm tính bền vững, Nhà trường cần hoàn thiện hạ tầng số và hệ thống dữ liệu liên thông; ban hành cơ chế thúc đẩy khai thác dữ liệu phục vụ kiểm tra nội bộ;

đồng thời tăng cường vai trò chỉ đạo, gắn hoạt động kiểm tra nội bộ với chiến lược chuyển đổi số tổng thể.

Nghiên cứu chủ yếu sử dụng phương pháp phân tích tài liệu và nghiên cứu trường hợp tại một cơ sở cụ thể, do đó chưa xây dựng được mô hình nghiên cứu định lượng hoặc khung lý thuyết hoàn chỉnh để kiểm định các yếu tố tác động đến chuyển đổi số trong kiểm tra nội bộ. Đây là hạn chế cần được tiếp tục khắc phục trong các nghiên cứu tiếp theo thông qua việc phát triển mô hình phù hợp và mở rộng phạm vi khảo sát.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Chính trị. (2024). *Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trong bối cảnh thế giới tiếp tục dịch chuyển mạnh mẽ sang kỷ nguyên số*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2023). *Công văn số 5360/BGDĐT-TTtr ngày 29/9/2023 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra nội bộ đối với các cơ sở đào tạo*.
- Bui, T. D., & Nguyen, P. H. (2022). Digital transformation in higher education management: Evidence from Vietnam. *Journal of Educational Management*, 36(4).
- Dinh, T. L., Nguyen, V. T., & Do, T. U. (2023). Chances and challenges of online assessment: Hanoi Open University case. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Mở Hà Nội*, 101(3). <https://jshou.edu.vn/houjs/article/view/244>
- Nguyễn, H. C. (2021). Chuyển đổi số trong hoạt động thanh tra, kiểm tra giáo dục: Cơ hội và thách thức. *Tạp chí Thanh tra Giáo dục*, (3).
- Nguyễn, T. H. (2024). Chuyển đổi số trong giáo dục đại học - Những thách thức. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, (6).
- OECD. (2023). *Digital transformation in higher education institutions: Trends, challenges, and policy implications*. OECD Publishing.
- Thủ tướng Chính phủ. (2022). *Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo đến năm 2022-2025, định hướng đến năm 2030”*.
- Trần, T. A. (2019). Thực trạng và giải pháp quản lý hoạt động thanh tra, kiểm tra nội bộ ở Trường Đại học Kiên Giang. *Tạp chí Khoa học*, (36).

DIGITAL TRANSFORMATION IN INTERNAL INSPECTION ACTIVITIES AT HANOI OPEN UNIVERSITY IN THE CURRENT CONTEXT

Nguyen Thi Thu Hien¹, Vu Thi Thinh¹, Le Quynh Mai¹

Abstract: *In the context of digital transformation in higher education, innovating internal inspection has become essential for improving governance effectiveness and quality assurance. This study employs document analysis, a case study approach, observation, and interviews to examine the implementation at Hanoi Open University. The findings indicate that the application of digital technologies has contributed to the standardization of inspection procedures, enhanced transparency, improved supervisory effectiveness, and promoted a data-driven management approach. Based on these findings, the study proposes solutions to further develop a digitalized internal inspection system, contributing to modern, transparent, and sustainable university governance.*

Keywords: *digital transformation, internal inspection, university governance*

¹ Hanoi Open University, Hanoi, Vietnam